

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY, HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023-2024

BẮT ĐẦU 26/2/2024, KẾT THÚC 16/6/2024

KHOÁ	Ngành/ CNghành	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG VIỆT)	Mã HP	Số tiết				Loại HP	KHỐI KT	Số lớp	Giáo viên	Ghi chú
				LT	TH	BT	ĐT					
2020 (HK8)	Đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAA00003	30	0	0	0	BB	Đại cương	5		
	Tốt nghiệp chung	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	<i>CSC10251</i>	<i>0</i>	<i>300</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>9</i>		
		<i>Thực tập tốt nghiệp</i>	<i>CSC10252</i>	<i>0</i>	<i>300</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>1</i>		
		<i>Thực tập dự án tốt nghiệp</i>	<i>CSC10204</i>	<i>0</i>	<i>180</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>9</i>		
	Chuyên ngành MMT	<i>An ninh máy tính</i>	<i>CSC15001</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>		<i>HK6 --> HK8</i>
		<i>Truyền thông không dây</i>	<i>CSC11106</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>		
		<i>Truyền thông kỹ thuật số</i>	<i>CSC11107</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>		
		<i>Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính</i>	<i>CSC11111</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>1</i>		
	HTTT	<i>Thực quan hóa dữ liệu</i>	<i>CSC10108</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>		<i>(BM HTTT)</i>
		<i>Chuyên đề chọn lọc trong Hệ thống thông tin</i>	<i>CSC12102</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>		
		<i>Hệ thống tư vấn</i>	<i>CSC17101</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>0</i>		<i>Học chung KHDL</i>
		<i>Ứng dụng phân tán</i>	<i>CSC12108</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>1</i>		
		<i>Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại</i>	<i>CSC12111</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>1</i>		
	KTPM	<i>Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm</i>	<i>CSC13101</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>		
		<i>Phát triển ứng dụng web nâng cao</i>	<i>CSC13114</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>0</i>		<i>Chuyển sang HK7</i>
		<i>Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm</i>	<i>CSC13115</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>1</i>		
		<i>Đồ án Công nghệ phần mềm</i>	<i>CSC13116</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>1</i>		
		<i>Phát triển game nâng cao</i>	<i>CSC13117</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>0</i>		<i>BM phản hồi không mở</i>
	Chuyên ngành KHMT	<i>Các hệ cơ sở tri thức</i>	<i>CSC14002</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>		
		<i>Ấn dữ liệu và chia sẻ thông tin</i>	<i>CSC14101</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>		
<i>Khoa học về web</i>		<i>CSC14105</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>			
<i>Trình biên dịch</i>		<i>CSC14113</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>1</i>			
<i>Phân tích dữ liệu thông minh</i>		<i>CSC17001</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>0</i>		<i>Học chung KHDL2021</i>	
<i>Khoa học dữ liệu ứng dụng</i>		<i>CSC14115</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>0</i>		<i>Học chung KHDL</i>	
<i>Lập trình song song ứng dụng</i>		<i>CSC14116</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>TC</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	<i>1</i>			

KHOÁ	Ngành/ CNgành	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG VIỆT)	Mã HP	Số tiết				Loại HP	KHỐI KT	Số lớp	Giáo viên	Ghi chú
				LT	TH	BT	ĐT					
	Chuyên ngành KHDL	Tính toán tài chính	CSC15103	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung CNTT
		Hệ thống tư vấn	CSC17101	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	CSC17106	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Khoa học dữ liệu ứng dụng	CSC14115	45	30	0	0	TC	Tốt nghiệp	1		
		Lập trình song song ứng dụng	CSC14116	45	30	0	0	TC	Tốt nghiệp	0		Học chung KHMT
	Chuyên ngành CNTT	Tính toán tài chính	CSC15103	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		BM phản hồi không mở
		Ấn dữ liệu và chia sẻ thông tin	CSC14101	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHMT
		Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	CSC15201	30	0	0	120	TC	Tốt nghiệp	1		
		Đồ án Ngôn ngữ học tính toán	CSC15202	30	0	0	120	TC	Tốt nghiệp	1		
		Seminar Công nghệ tri thức	CSC15106	45	30	0	0	TC	Tốt nghiệp	1		
	Chuyên ngành ATTT	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	CSC15107	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		HK6 --> HK8, học chung CNTT2021
		Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	CSC15201	30	0	0	120	TC	Tốt nghiệp	0		Học chung CNTT
	Chuyên ngành TGMT	Truy vấn thông tin thị giác	CSC16105	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Chuyên đề Đồ họa máy tính	CSC16110	45	30	0	0	TC	Tốt nghiệp	1		
		Chuyên đề Thị giác máy tính	CSC16111	45	30	0	0	TC	Tốt nghiệp	1		
		Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	CSC16112	45	30	0	0	TC	Tốt nghiệp	1		
Đại cương	Đại cương	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAA00103	30	0	0	0	BB	Đại cương	5		
	Cơ sở ngành	Nhập môn công nghệ phần mềm	CSC13002	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	2		các ngành/ chuyên ngành: - KHMT, KHDL - CNTT, ATTT, TGMT
		Công nghệ phần mềm cho hệ thống trí tuệ nhân tạo	CSC10011	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	1		chỉ ngành TTNT
		Cơ sở trí tuệ nhân tạo	CSC14003	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	2		các ngành: - HTTT - KTPM
	TC chung	Kiến tập nghề nghiệp	CSC10102	15	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Quy hoạch tuyến tính	CSC10104	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Thuật toán tổ hợp và ứng dụng	CSC10106	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Không mở

KHOÁ	Ngành/ CNghành	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG VIỆT)	Mã HP	Số tiết				Loại HP	KHỐI KT	Số lớp	Giáo viên	Ghi chú
				LT	TH	BT	ĐT					
2021 (HK6)	Chuyên ngành MMT	Hệ thống viễn thông	CSC11002	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Thực tập Mạng máy tính	CSC11005	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Thiết kế mạng	CSC11103	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		An ninh mạng	CSC11115	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Automata và ngôn ngữ hình thức	CSC14001	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHMT
		Nhập môn học máy	CSC14005	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHMT
		Mã hóa ứng dụng	CSC15003	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung CNTTthức
	HTTT	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	CSC12001	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	CSC12004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Chuyên đề Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao	CSC12103	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Thương mại điện tử	CSC12105	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
	KTPM	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	CSC13005	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Thiết kế phần mềm	CSC13010	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Nhập môn học máy	CSC14005	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHMT
	TTNT	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	CSC14004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		HK5 --> HK6, học chung KHMT
		Nhập môn học máy	CSC14005	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHMT
		Thị giác máy tính	CSC16004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung TGMT
		Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	CSC16109	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung TGMT
		Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	CSC12004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung HTTT
		Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng	CSC15008	45	30	0	0	TC	Tốt nghiệp	0		Học chung CNTTthức
	Chuyên ngành KHMT	Automata và ngôn ngữ hình thức	CSC14001	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Khai thác dữ liệu và ứng dụng	CSC14004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		HK5 --> HK6
		Nhập môn học máy	CSC14005	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Nhận dạng	CSC14006	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	CSC14008	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		chuyển sang HK5
		Trực quan hóa dữ liệu	CSC10108	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHDL
		Nhập môn dữ liệu lớn	CSC14118	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
	Chuyên ngành KHDL	Trực quan hóa dữ liệu	CSC10108	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		(BM KHMT)
		Nhập môn học máy	CSC14005	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHMT
		Thống kê máy tính và ứng dụng	CSC15007	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung CNTTthức
Phân tích dữ liệu thông minh		CSC17001	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1			
Khai thác dữ liệu và ứng dụng		CSC14004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHMT	
Nhập môn dữ liệu lớn		CSC14118	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHMT	
Chuyên ngành	Học thống kê	CSC15004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung CNTTthức	
	Bảo mật cơ sở dữ liệu	CSC15002	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1			
	Mã hóa ứng dụng	CSC15003	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1			
	Học thống kê	CSC15004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1			
	Thống kê máy tính và ứng dụng	CSC15007	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1			

KHOÁ	Ngành/ CNghành	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG VIỆT)	Mã HP	Số tiết				Loại HP	KHỐI KT	Số lớp	Giáo viên	Ghi chú
				LT	TH	BT	ĐT					
	CNTThức	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng	CSC15008	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		CNgành: CNTTthức, TNghiệp: TTNT
		Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	CSC15107	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	CSC15105	45	30	0	0	TC	Tốt nghiệp	1		
	Chuyên ngành ATTT	Bảo mật cơ sở dữ liệu	CSC15002	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung CNTTthức
		Mã hóa ứng dụng	CSC15003	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung CNTTthức
		Học thống kê	CSC15004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung CNTTthức
		Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	CSC15107	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung CNTTthức
		An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	CSC12001	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung HTTT
		Nhập môn học máy	CSC14005	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	0		Học chung KHMT
	Chuyên ngành TGMT	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	CSC16003	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Thị giác máy tính	CSC16004	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Đồ họa ứng dụng	CSC16101	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
		Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	CSC16109	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
2021 (bổ sung)	Cơ sở ngành	Hệ điều hành	CSC10007	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	1		
2022 (HK4)	Đại cương	Anh văn 4	BAA00014	30	30	0	0	BB	Đại cương	12		
		Triết học Mác - Lênin	BAA00101	45	0	0	0	BB	Đại cương	6		
		Kinh tế đại cương	BAA00005	30	0	0	0	TC	Đại cương	1		
		Tâm lý đại cương	BAA00006	30	0	0	0	TC	Đại cương	1		SV chọn 1 trong 3 HP
		Phương pháp luận sáng tạo	BAA00007	30	0	0	0	TC	Đại cương	1		
		Toán ứng dụng và thống kê	MTH00051	45	30	0	0	TC	Đại cương	2		
		Phương pháp tính	MTH00052	45	30	0	0	TC	Đại cương	2		SV chọn 1 trong 4 HP
		Lý thuyết số	MTH00053	45	30	0	0	TC	Đại cương	1		
		Phép tính vị từ	MTH00054	45	30	0	0	TC	Đại cương	0		
		Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo	MTH00056	45	30	0	0	TC	Đại cương	1		chỉ ngành TTNT chọn HP này hoặc 1 trong 4 HP toán học trên

KHOÁ	Ngành/ CNghành	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG VIỆT)	Mã HP	Số tiết				Loại HP	KHỐI KT	Số lớp	Giáo viên	Ghi chú
				LT	TH	BT	ĐT					
	Cơ sở ngành	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	CSC10003	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	6		
		Cơ sở dữ liệu	CSC10006	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	6		
		Hệ thống máy tính	CSC10009	30	0	0	0	BB	Cơ sở ngành	6		
	KTPM	Lập trình ứng dụng Java	CSC13102	45	30	0	0	TC	Chuyên ngành	1		
2022 (bổ sung)	Cơ sở ngành	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CSC10004	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	1		
		Mạng máy tính	CSC10008	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	1		
2023 (HK2)	Đại cương	Thế dục 2	BAA00022	15	30	0	0	BB	Đại cương	6		
		Anh văn 2	BAA00012	30	30	0	0	BB	Đại cương	12		
		Pháp luật đại cương	BAA00004	45	0	0	0	BB	Đại cương	6		
		Hóa đại cương 1	CHE00001	30	0	30	0	TC	Đại cương	1		
		Thực hành Hóa đại cương 1	CHE00081	0	60	0	0	TC	Đại cương	1		
		Sinh đại cương 1	BIO00001	45	0	0	0	TC	Đại cương	1		
		Thực tập Sinh đại cương 1	BIO00081	0	30	0	0	TC	Đại cương	1		
		Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	PHY00001	45	0	0	0	TC	Đại cương	1		
		Thực hành Vật lý đại cương	PHY00081	0	60	0	0	TC	Đại cương	1		
		Vi tích phân 2B	MTH00004	45	0	0	0	BB	Đại cương	6		
		Thực hành Vi tích phân 2B	MTH00082	0	30	0	0	BB	Đại cương	6		
		Đại số tuyến tính	MTH00030	45	0	0	0	BB	Đại cương	6		
	Thực hành Đại số tuyến tính	MTH00083	0	30	0	0	BB	Đại cương	6			
	Cơ sở ngành	Kỹ thuật lập trình	CSC10002	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	5		trừ ngành TTNT
Lập trình cho trí tuệ nhân tạo		CSC10010	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	1		chỉ ngành TTNT	
2023 (bổ sung)	Cơ sở ngành	Nhập môn lập trình	CSC10001	45	30	0	0	BB	Cơ sở ngành	1		

chọn 6TC^(*)